

Số: 62/TB-NK

Quận 12, ngày 06 tháng 10 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**Về việc thu tiền học tháng 9 và tháng 10 năm 2022**

Căn cứ Công văn số 2987/SGDĐT-KHTC ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn 6870/UBND-GDĐT-TC ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Ủy Ban Nhân Dân Quận 12 về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023;

Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến thông báo đến phụ huynh các khoản thu như sau:

| Nội dung                                                                                                          | Mức thu tháng 9 năm 2022 |                         |                         |                         |                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
|                                                                                                                   | Khối 1<br>(Trừ lớp 1/1)  | Khối 2<br>(Trừ lớp 2/1) | Khối 3<br>(Trừ lớp 3/1) | Khối 4<br>(Trừ lớp 4/1) | Khối 5<br>(Trừ lớp 5/1) |
| Dạy học hai buổi/ngày<br>(đồng/học sinh/tháng)                                                                    |                          |                         |                         | 100.000                 | 100.000                 |
| Tăng cường Tin học<br>(đồng/học sinh/tháng)                                                                       | 50.000                   | 50.000                  | 50.000                  | 50.000                  | 50.000                  |
| Tăng cường Ngoại ngữ<br>(đồng/học sinh/tháng)<br>(Trừ lớp 3/2)                                                    | 50.000                   | 50.000                  | 50.000                  | 50.000                  | 50.000                  |
| Tiếng Anh bản ngữ<br>(8 tiết/tháng)<br>(đồng/học sinh/tháng)                                                      | 180.000                  | 180.000                 | 180.000                 | 180.000                 | 180.000                 |
| Tổ chức phục vụ bán trú<br>(thu tháng 9 và 10 năm 2022)<br>(đồng/học sinh/tháng)                                  | 480.000                  | 480.000                 | 480.000                 | 480.000                 | 480.000                 |
| Kỹ năng sống (4 tiết/tháng)<br>(đồng/học sinh/tháng)                                                              | 60.000                   | 60.000                  | 60.000                  | 60.000                  | 60.000                  |
| Học phần mềm I-Smart<br>(đồng/học sinh/tháng)<br>(Chỉ thu các lớp 1/2, 1/3, 1/4,<br>1/5, 1/6, 2/4, 2/5, 2/6, 3/2) | 500.000                  | 500.000                 | 500.000                 | -                       | -                       |
| Tiền ăn (tháng 9 - 20 ngày;<br>tháng 10 - 21 ngày)<br>(35.000 đồng/học sinh/ngày)                                 | 1.435.000                | 1.435.000               | 1.435.000               | 1.435.000               | 1.435.000               |



| Nội dung                                                                            | Mức thu tháng 9 năm 2022 |                         |                         |                         |                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
|                                                                                     | Khối 1<br>(Trừ lớp 1/1)  | Khối 2<br>(Trừ lớp 2/1) | Khối 3<br>(Trừ lớp 3/1) | Khối 4<br>(Trừ lớp 4/1) | Khối 5<br>(Trừ lớp 5/1) |
| STEAME (4 tiết/tháng)<br>(đồng/học sinh/tháng)<br>(thu tháng 10) (Trừ lớp 5/2, 5/4) | 200.000                  | 200.000                 | 200.000                 | 200.000                 | 200.000                 |
| Nước uống<br>(đồng/học sinh/tháng)                                                  | 15.000                   | 15.000                  | 15.000                  | 15.000                  | 15.000                  |
| Vệ sinh phí<br>(đồng/học sinh/tháng)                                                | 15.000                   | 15.000                  | 15.000                  | 15.000                  | 15.000                  |
| <b>Tổng cộng</b>                                                                    | <b>2.985.000</b>         | <b>2.985.000</b>        | <b>2.985.000</b>        | <b>2.585.000</b>        | <b>2.585.000</b>        |

**Các khoản thu lớp Tích hợp:**

| Nội dung                                                                            | Mức thu tháng 9 năm 2022 (lớp tích hợp) |                  |                  |                  |                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|
|                                                                                     | Lớp 1/1                                 | Lớp 2/1          | Lớp 3/1          | Lớp 4/1          | Lớp 5/1          |
| Dạy học hai buổi/ngày<br>(đồng/học sinh/tháng)                                      |                                         |                  |                  | 100.000          | 100.000          |
| Tăng cường Tin học<br>(đồng/học sinh/tháng)                                         | 50.000                                  | 50.000           | 50.000           | 50.000           | 50.000           |
| Tổ chức phục vụ bán trú<br>(thu tháng 9 và 10 năm 2022)<br>(đồng/học sinh/tháng)    | 480.000                                 | 480.000          | 480.000          | 480.000          | 480.000          |
| Kỹ năng sống (4 tiết/tháng)<br>(đồng/học sinh/tháng)                                | 60.000                                  | 60.000           | 60.000           | 60.000           | 60.000           |
| Tiền ăn (tháng 9 - 20 ngày;<br>tháng 10 - 21 ngày)<br>(35.000 đồng/học sinh/ngày)   | 1.435.000                               | 1.435.000        | 1.435.000        | 1.435.000        | 1.435.000        |
| STEAME (4 tiết/tháng)<br>(đồng/học sinh/tháng)<br>(thu tháng 10) (Trừ lớp 5/2, 5/4) | 200.000                                 | 200.000          | 200.000          | 200.000          | 200.000          |
| Nước uống<br>(đồng/học sinh/tháng)                                                  | 15.000                                  | 15.000           | 15.000           | 15.000           | 15.000           |
| Vệ sinh phí<br>(đồng/học sinh/tháng)                                                | 15.000                                  | 15.000           | 15.000           | 15.000           | 15.000           |
| <b>Tổng cộng</b>                                                                    | <b>2.255.000</b>                        | <b>2.255.000</b> | <b>2.255.000</b> | <b>2.355.000</b> | <b>2.355.000</b> |

- Nơi nhận:**
- Như trên;
  - Thông báo bằng;
  - Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC

NGUYỄN K'UYEN

Khuru Trọng Đan